TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:166/2018/HSST
Ngày 06 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 170/2018/HSST ngày 18/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Doãn T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1994 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Doãn X và bà Nguyễn Thị H, bị cáo khai chung sống với chị Phạm Thị Thúy, chưa đăng ký hết hôn và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Việt Đ, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn GT, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00’ ngày 04/7/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Phát hiện một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn là Nguyễn Doãn T, Đỗ Việt Đ (sinh năm 1994, ở: Thôn GT, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội),và Hoàng Văn T1 (sinh

năm 1992, ở: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội). Tổ công tác đã T hành kiểm tra và T hành khám người theo thủ tục hành chính đối với T, Đ và T1, kết quả:

Phát hiện tạm giữ của Nguyễn Doãn T: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1)cm bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng và 01 gói nilon màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy thu giữ trong túi quần phía trước bên phải; 300.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ, 03 tờ 50.000đ, 01 tờ 20.000đ và 03 tờ 10.000đ) trong lòng bàn tay trái và 50.000đ (bao gồm 02 tờ 20.000đ và 01 tờ 10.000đ) trong túi quần phía trước bên trái.

Phát hiện tạm giữ của Đỗ Việt Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Wing màu đen (không có nắp lưng), số thuê bao: 01636103740 trong túi quần phía trước bên phải.

Không phát hiện tạm giữ gì của Hoàng Văn T1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội phát hiện trong ngăn kéo trên cùng bên phải của chiếc tủ đựng quần áo bằng nhựa để trong phòng ngủ của T có 01 túi nilon kích thước (1x1)cm có viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Doãn T, Đỗ Việt Đ và Hoàng Văn T1 về trụ sở để tiếp tục điều tra và trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Doãn T. Ngày 14/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đã giám định và kết luận:

* Vật chứng thu giữ khi khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Doãn T:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu đỏ có khối lượng 0,042 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- 03 viên nén hình tròn màu hồng, tổng khối lượng 0,301 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ khi khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Doãn T:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 0,134gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Doãn T khai nhận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi sang khu vực XĐ, quận BTL, Thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy "đá" với giá 400.000đ và 03 viên ma túy "ngựa" với giá 50.000đ/1 viên. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và lấy 01 mảnh túi nilon màu đỏ và chia ½ số ma túy "đá" vừa mua được ra túi nilon đó để chuẩn bị sử dụng cùng với 03 viên ma túy "ngựa". Số ma túy đá còn lại, T cất vào ngăn kéo phía trên bên phải của chiếc tủ quần áo bằng nhựa để trong phòng ngủ của T để sử dụng sau.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại từ số thuê bao: 01636103740 của Đỗ Việt Đ đến số thuê bao: 0901798233 của T đặt vấn đề mua của T

300.000đ tiền ma túy "đá", T đồng ý và hẹn Đ đến khu vực đầu ngõ nhà T để giao nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, Đ gọi điện lại cho T và báo đã đến điểm hẹn. T mang theo 01 gói nilon chứa ma túy đá và 03 viên ngưa đi bộ ra đầu ngõ thấy Đ đang đứng đợi cùng với Hoàng Văn T1. Tại đây, Đ đưa cho T 300.000đ ((bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ, 03 tờ 50.000đ, 01 tờ 20.000đ và 03 tờ 10.000đ). Khi T vừa nhận tiền của Đ, chưa kịp giao ma túy cho Đ thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính. Khi thấy lực lượng Công an đến, do hoảng sợ nên T làm rơi chiếc điện thoại T đang sử dụng. T tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu trong túi quần. Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm chiếc điện thoại T sử dụng để liên lạc với Đ xung quanh khu vực hiện trường nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Doãn T còn khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Đỗ Việt Đ ngày 04/7/2018 bị phát hiện bắt giữ, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/7/2018, T bán 300.000đ ma túy "đá" cho Đ tại đầu ngõ nhà T thuộc thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Việt Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Doãn T, mục đích Đ mua ma túy đá của T để sử dụng. Đối với T1, ngày 04/7/2018, khi đồng ý đi cùng Đ đến gặp T, T1 không biết là để mua ma túy đá. Chỉ đến khi lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ, T1 mới biết Đ đến gặp T là để mua ma túy đá, T1 được chứng kiến việc Đ đưa tiền cho T.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải T và Đ xác định địa điểm, vị trí mua bán trái phép ma túy ngày 03/7/2018, kết quả: T và Đ xác định trùng khớp nhau về địa điểm, vị trí do vậy có đủ căn cứ kết luận T đã bán ma túy 02 lần.

Hành vi của Đỗ Việt Đ chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu về hành vi vi phạm của Đ cho chính quyền địa phương nơi Đ cư trú để đưa vào diện quản lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 10/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Doãn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa

Bị cáo Nguyễn Doãn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai bán ma túy cho Đỗ Việt Đ 01 lần vào ngày 03/7/2018 và 01 lần vào ngày 04/7/2018; ngoài ra bị cáo không bán ma túy lần nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Doãn T: Từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 350.000 đồng (Theo giấy Ủy nhiệm chi số 84 ngày 17/10/2018 tại Ngân hàng Nhà nước huyện Đông Anh giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh). Buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen (không có nắp lưng), số thuê bao: 01636103740 thu giữ của Đỗ Việt Đ.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nilon màu đỏ có khối lượng 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 03 viên nén hình tròn màu hồng, tổng khối lượng 0,301 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 túi nilon có khối lượng 0,134gam ma túy loại Methamphetamine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Doãn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20h00’ ngày 04/7/2018, tại khu vực tại thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Doãn T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ cho Đỗ Việt Đ. Trước đó, khoảng 19h30’ ngày 03/7/2018, Nguyễn Doãn T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ cho Đỗ Việt Đ tại khu vực đầu ngõ vào nhà T thuộc khu vực thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Ngày 04/7/2018, khi khám xét nơi ở khẩn cấp của T tại thôn TO, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đã phát hiện trong ngăn kéo trên cùng bên phải của chiếc tủ đựng quần áo bằng nhựa để trong phòng ngủ của T có 01 túi nilon kích thước (1x1)cm có viền màu xanh, bên trong đựng Methamphetamine có tổng khối lượng là: 0,134 g.

Như vậy hành vi của bị cáo T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, ……..*

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……..

b. Phạm tội từ 02 lần trở lên”.

……..

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng hám lợi từ việc mua bán ma túy nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xử bị cáo lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với mức án Viện kiểm sát đề nghị.

[3] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Quá trình bắt giữ đã thu giữ 350.000 đồng của bị cáo, trong đó 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; Số tiền còn lại (50.000 đồng) cần áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là tịch thu một phần tài sản của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 300.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Đỗ Việt Đ từ ngày 03/7/2018 cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen (không có nắp lưng) thu giữ của Đỗ Việt Đ là phương tiện Đỗ Việt Đ liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon màu đỏ có khối lượng 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine. 03 viên nén hình tròn màu hồng, tổng khối lượng 0,301 gam ma túy loại Methamphetamine. 01 túi nilon có khối lượng 0,134gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Doãn T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn T 7 (bẩy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ vào Điều 47; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tài sản dã thu giữ gồm 350.000 đồng (Theo giấy Ủy nhiệm chi số 84 ngày 17/10/2018 tại Ngân hàng Nhà nước huyện Đông Anh giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đen (không có nắp lưng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon màu đỏ có khối lượng 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine. 03 viên nén hình tròn màu hồng, tổng khối lượng 0,301 gam ma túy loại Methamphetamine. 01 túi nilon có khối lượng 0,134gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Doãn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Đ) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trung Trực